

Số: /KH-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH
Triển khai Đề án phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn
tỉnh Gia Lai năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân; Kế hoạch hành động số 16-KH/TU ngày 21/8/2025 của Tỉnh ủy Gia Lai về thực hiện Nghị quyết 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Quyết định số 1905/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án phát triển kinh tế tư nhân tỉnh Gia Lai giai đoạn 2026-2030, định hướng đến 2035;

Theo đề xuất của Sở Công Thương tại Tờ trình số 141/TTr-SCT ngày 04/6/2026 về việc xin phê duyệt Kế hoạch triển khai Đề án phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh năm 2026; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai Đề án phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Tỉnh ủy về phát triển kinh tế tư nhân, góp phần nâng cao hiệu quả, minh bạch trong sản xuất kinh doanh.

- Phát huy tiềm năng và lợi thế của khu vực kinh tế tư nhân, khuyến khích khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hình thành các doanh nghiệp (DN) có quy mô và sức cạnh tranh, tạo thêm nhiều việc làm, tăng thu ngân sách, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, giảm chi phí tuân thủ, nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng, đất đai, khoa học công nghệ cho kinh tế tư nhân phát triển.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, khả thi, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các sở, ngành, UBND các phường, xã; xác định rõ trách nhiệm từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện.

- Gắn với các chương trình cải cách hành chính, chuyển đổi số và phát triển kinh tế tư nhân của tỉnh, bảo đảm tính liên thông, đồng bộ, không chồng chéo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tập trung cải thiện môi trường kinh doanh; mở rộng số lượng DN thực chất thông qua chuyển đổi hộ kinh doanh sang hoạt động theo mô hình DN; thúc đẩy khởi nghiệp - đổi mới sáng tạo - chuyển đổi số; hình thành nhóm DN tiên phong hướng tới tham gia chuỗi giá trị toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phấn đấu thành lập mới 7.000 DN; trong đó chuyển đổi 3.200 hộ kinh doanh thành DN và 3.800 DN thu hút mới để đạt mục tiêu năm 2026 là 26.000 DN.
- Tốc độ tăng trưởng bình quân của kinh tế tư nhân khoảng 10,0 - 10,5%.
- Đóng góp khoảng 80% GRDP địa phương.
- Đóng góp khoảng 25% tổng thu Ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh.
- Giải quyết việc làm cho khoảng 92-93% số lao động trên địa bàn tỉnh.
- Năng suất lao động tăng bình quân khoảng 12,0 - 12,5%.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đổi mới tư duy, thống nhất cao về nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin, khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới, khí thế mới để phát triển kinh tế tư nhân

- Tiếp tục triển khai kế hoạch tuyên truyền thường xuyên, sâu rộng về nội dung Nghị quyết số 68-NQ/TW, Nghị quyết số 138/NQ-CP, Nghị quyết số 139/NQ-CP, Kế hoạch hành động số 16-KH/TU theo hướng: Đa dạng hóa các hình thức, phương thức tuyên truyền; cụ thể hóa nội dung tuyên truyền cho từng đối tượng đặc biệt phổ biến đến cộng đồng DN, hộ kinh doanh cá thể và người dân.

- Xây dựng chương trình truyền thông chuyên đề về phát triển kinh tế tư nhân trên đài truyền hình, phát thanh, trên mạng xã hội, báo điện tử để khơi dậy tinh thần kinh doanh, khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển mạnh mẽ kinh tế tư nhân.

- Tiếp tục quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động thay đổi tư duy, nhận thức, hành động, đối xử công bằng, bình đẳng với kinh tế tư nhân, xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền và DN cởi mở, thân thiện, đồng hành, liên chính, kiến tạo phát triển.

2. Đẩy mạnh cải cách, hoàn thiện, nâng cao chất lượng thể chế, chính sách, bảo đảm và bảo vệ hữu hiệu quyền sở hữu, quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng của kinh tế tư nhân và bảo đảm thực thi hợp đồng của kinh tế tư nhân

- Tiếp tục quán triệt toàn thể công chức, viên chức, người lao động đổi mới mạnh mẽ tư duy hành chính từ kiểm soát sang đồng hành, coi DN là đối tượng “phục vụ” thay vì đối tượng “quản lý”, đảm bảo nguyên tắc “nói đi đôi với làm”, thống nhất trong toàn hệ thống chính trị”; nghiêm cấm lạm dụng quyết định hành chính, cơ chế “xin - cho”, hành vi bảo hộ cục bộ ngành, địa phương trong xây dựng và tổ chức thực thi chính sách, pháp luật; thống nhất trong thực thi chính sách giữa trung ương và địa phương, giữa các Bộ ngành và giữa các địa phương với nhau.

- Hoàn thành việc rà soát, loại bỏ những điều kiện kinh doanh không cần thiết, quy định chồng chéo, không phù hợp, cản trở sự phát triển của DN tư nhân; thực hiện giảm ít nhất 30% thời gian xử lý thủ tục hành chính, ít nhất 30% chi phí tuân thủ pháp luật, ít nhất 30% điều kiện kinh doanh và tiếp tục cắt giảm mạnh trong những năm tiếp theo.

- Ứng dụng triệt để chuyển đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính, chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho DN, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 - 2026.

- Tiếp tục triển khai cung cấp dịch vụ công cho DN, hộ kinh doanh không phụ thuộc vào địa giới hành chính.

- Hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Hoàn thành xây dựng chuyên mục riêng tại Trang/Cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, DN, hộ kinh doanh.

- Tổng kết, đánh giá Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh.

- Tổng kết, đánh giá Chương trình Xúc tiến thương mại cấp tỉnh và đề xuất sửa đổi, bổ sung để: (i) nâng cấp, đổi mới toàn diện nội dung, cách thức thực hiện; (ii) đơn giản hóa tối đa hồ sơ thủ tục hỗ trợ; (iii) tăng định mức và tỷ lệ hỗ trợ tiệm cận với thực tế thị trường.

- Tiếp tục theo dõi, đôn đốc, thúc đẩy thực thi hiệu quả các Hiệp định thương mại tự do (FTA) đã ký kết; tăng cường đào tạo, phổ biến thông tin, hỗ trợ DN, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh nắm bắt và khai thác hiệu quả các FTA, kịp thời cảnh báo sớm cho DN, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh về biện pháp phòng vệ thương mại của các nước đối tác.

- Tăng cường hiệu quả phòng chống tội phạm công nghệ cao, lừa đảo, chiếm đoạt tài sản, bảo vệ an toàn giao dịch điện tử. Đẩy mạnh hỗ trợ DN, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong việc xác minh, phòng ngừa rủi ro an ninh (gian lận thương mại, lừa đảo chiếm đoạt tài sản, trốn thuế...).

- Hướng dẫn DN, hộ kinh doanh xây dựng phương án phòng cháy, chữa cháy, đảm bảo an toàn lao động trong quá trình hoạt động; tạo điều kiện thuận lợi cho DN, hộ kinh doanh khai thác thông tin cơ sở dữ liệu số phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Đẩy mạnh tuyên truyền phát hiện, xử lý hành vi gian lận thương mại, cạnh tranh không lành mạnh trên không gian mạng nhằm bảo vệ hình ảnh và uy tín của DN, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh.

- Nghiên cứu, đề xuất kiện toàn đội ngũ tham gia công tác hỗ trợ pháp lý cho DN theo định hướng chung của Trung ương nhằm kịp thời tham mưu tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý, giải quyết tranh chấp pháp lý có liên quan đến tỉnh.

- Rà soát, phân loại đối tượng kiểm tra; chấm dứt tình trạng kiểm tra chồng chéo, trùng lặp, kéo dài về cùng một nội dung, lĩnh vực; số lần kiểm tra tại DN, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh bao gồm cả kiểm tra liên ngành không được quá một lần một năm, trừ trường hợp cần kiểm tra đột xuất khi có dấu hiệu vi phạm rõ ràng. Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên Trang/Cổng thông tin điện tử để cộng đồng DN, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đối với cùng một nội dung quản lý nhà nước, trường hợp đã tiến hành hoạt động thanh tra thì không thực hiện hoạt động kiểm tra hoặc đã tiến hành hoạt động kiểm tra thì không thực hiện hoạt động thanh tra DN, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trong cùng một năm, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.

- Công bố công khai kế hoạch kiểm tra trên cổng thông tin để cộng đồng DN, hộ kinh doanh biết, phối hợp thực hiện. Đẩy mạnh hoạt động kiểm tra trực tuyến, từ xa; ưu tiên kiểm tra dựa trên các dữ liệu điện tử, giảm tối đa kiểm tra trực tiếp. Xử lý nghiêm các hành vi lạm dụng kiểm tra để những nhiều, gây khó khăn cho DN, hộ kinh doanh.

- Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho DN, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước.

- Quyết liệt đấu tranh chống hàng giả, hàng nhái, hàng lậu, vi phạm bản quyền để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các DN, hộ kinh doanh đúng pháp luật.

3. Tạo thuận lợi cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực về đất đai, vốn, nhân lực chất lượng cao

3.1. Hỗ trợ tiếp cận đất đai, mặt bằng sản xuất kinh doanh, thuê nhà, đất là tài sản công

- Kịp thời công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trên địa bàn; tích cực phối hợp với tổ chức chính trị, xã hội hỗ trợ DN trong công tác giải phóng mặt bằng.

- Quy định về danh mục tài sản công cho thuê, tiêu chí, mức hỗ trợ, hình thức hỗ trợ, trình tự, thủ tục cho thuê đối với từng loại tài sản và thực hiện công bố công khai trên Trang/Cổng thông tin điện tử của địa phương.

- Khẩn trương rà soát, thống nhất với Bộ Tài chính phương án xử lý đối với nhà, đất là tài sản công chưa sử dụng hoặc không sử dụng tại địa phương để cho DN nhỏ và vừa, DN công nghiệp hỗ trợ, DN đổi mới sáng tạo thuê phục vụ sản xuất, kinh doanh.

- Ban hành quyết định về mức giảm tiền thuê lại đất cho DN công nghệ cao thuộc khu vực kinh tế tư nhân, DN nhỏ và vừa, DN khởi nghiệp sáng tạo trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, vườn ươm công nghệ.

- Rà soát các dự án vướng thủ tục, chậm tiến độ; xây dựng phương án xử lý để khẩn trương đưa vào khai thác nguồn lực đất đai bị lãng phí, đất công, trụ sở cơ quan không sử dụng, đất trong các vụ việc tranh chấp, vụ án kéo dài.

3.2. Hỗ trợ tài chính, tín dụng

- Triển khai thực hiện “Chương trình hỗ trợ lãi suất 2%/năm cho các DN tư nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh vay vốn qua ngân hàng thương mại để thực hiện các dự án xanh, tuần hoàn và áp dụng khung tiêu chuẩn môi trường, xã hội, quản trị (ESG)” *(khi có hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)*.

- Chỉ đạo các ngân hàng thương mại trên địa bàn: (i) Tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng tín dụng vào các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên, các động lực tăng trưởng kinh tế... theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; khuyến khích cho vay dựa trên phương án sản xuất kinh doanh, phương án mở rộng thị trường đầu ra; cho vay theo chuỗi giá trị, chuỗi cung ứng; cho vay dựa trên dữ liệu thanh toán, dòng tiền; cho vay dựa trên các loại hình tài sản bảo đảm phù hợp với quy định của pháp luật (ii) Tăng cường rà soát, đơn giản hóa thủ tục cấp tín dụng, áp dụng chuyển đổi số vào quy trình cấp tín dụng tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, DN tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng, đảm bảo chặt chẽ, an toàn.

- Kiến nghị, bổ sung một số chức năng nhiệm vụ Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh: (i) mở rộng đối tượng hỗ trợ; (ii) đơn giản hóa tối đa điều kiện, quy trình, thủ tục tiếp nhận, thẩm định, cho vay, giải ngân vốn; (v) xây dựng vườn ươm và hỗ trợ khởi nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa, chương trình hỗ trợ của ngành cho đối tượng DN, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh, trong đó tập trung vào các hoạt động nâng cao năng lực quản trị, xây dựng hệ thống tài chính minh bạch, chuẩn mực, chuẩn hóa chế độ kế toán, kiểm toán..., để tăng khả năng tiếp cận các nguồn lực tài chính.

3.3. Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho kinh tế tư nhân

- Rà soát khung chương trình đào tạo tại các cấp học để bổ sung nội dung đào tạo các kỹ năng sáng tạo, STEM, ngoại ngữ, kỹ năng số đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao gắn với phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Bổ sung cơ chế đào tạo nguồn nhân lực theo đơn đặt hàng của DN, hộ kinh doanh.

- Chủ động huy động các nguồn lực hợp pháp để triển khai các chương trình đào tạo, chia sẻ thông tin, kinh nghiệm nhằm phát triển nguồn nhân lực cho DN, hộ kinh doanh phù hợp định hướng phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Chủ động huy động, lồng ghép, bố trí nguồn lực để tổ chức triển khai chương trình đào tạo, bồi dưỡng giám đốc điều hành tại địa phương; huy động các doanh nhân thành đạt tham gia đào tạo, chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, hỗ trợ thiết thực, hiệu quả cho học viên.

- Rà soát, đề xuất ban hành mới hoặc điều chỉnh, bổ sung và xử lý các Quyết định số 901/QĐ-CTUBND ngày 01/4/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về định mức chi phí đào tạo nghề trình độ sơ cấp và dạy nghề dưới 03 tháng; Quyết định số 73/2024/QĐ-UBND ngày 31/12/2024 của UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt danh mục nghề đào tạo, mức hỗ trợ cụ thể đối với từng nhóm đối tượng tham gia học chương trình đào tạo trình độ sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng trên địa bàn tỉnh Gia Lai cho phù hợp với tình hình thực tế hiện nay.

4. Thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, kinh doanh hiệu quả, bền vững trong kinh tế tư nhân

- Căn cứ vào tình hình, nhu cầu thực tế tại địa phương, bố trí nguồn lực để đầu tư, phát triển các trung tâm đổi mới sáng tạo phục vụ ươm tạo, phát triển và chuyển giao công nghệ, thử nghiệm chính sách mới, đặc thù nhằm hỗ trợ DN, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung cho DN nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật.

- Hướng dẫn, hỗ trợ dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị DN, kế toán, thuế, nhân sự cho DN nhỏ, siêu nhỏ, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường kết nối giữa các DN tư nhân, DN tư nhân với DN nhà nước và DN FDI

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa và các chính sách hỗ trợ của các ngành, lĩnh vực để hỗ trợ DN nhỏ và vừa nâng cao năng lực để kết nối với các DN lớn, DN FDI.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư vào các ngành, lĩnh vực ưu tiên, mũi nhọn, nền tảng.

6. Hình thành và phát triển nhanh các DN lớn và vừa, các tập đoàn kinh tế tư nhân tầm cỡ khu vực và toàn cầu

- Triển khai hợp tác giữa Nhà nước và khu vực kinh tế tư nhân thông qua các mô hình hợp tác công tư (PPP), lãnh đạo công - quản trị tư, đầu tư công - quản lý tư, đầu tư tư - sử dụng công, trong các lĩnh vực cơ sở hạ tầng kinh tế, hạ tầng văn hoá - xã hội, công nghệ thông tin, truyền thông.

- Bố trí, huy động, lồng ghép nguồn lực, tham gia triển khai Chương trình phát triển 1.000 DN tiêu biểu, tiên phong, Chương trình vươn ra thị trường quốc tế (Go Global) theo lĩnh vực, địa bàn quản lý

7. Hỗ trợ thực chất, hiệu quả DN nhỏ, siêu nhỏ và hộ kinh doanh

- Chính sách cung cấp miễn phí các nền tảng số, phần mềm kế toán dùng chung, dịch vụ tư vấn pháp lý, đào tạo về quản trị DN, kế toán, thuế, nhân sự, pháp luật cho hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh.

- Hướng dẫn chế độ tài chính, kế toán, thuế, bảo hiểm đối với DN siêu nhỏ theo hướng đơn giản hoá, dễ tuân thủ, dễ thực hiện, không làm phát sinh nhân sự về kế toán, hành chính để khuyến khích hộ kinh doanh chuyển sang hoạt động theo mô hình DN.

8. Đề cao đạo đức kinh doanh, phát huy trách nhiệm xã hội, thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần kinh doanh, tạo mọi điều kiện thuận lợi để doanh nhân tham gia quản trị đất nước

- Triển khai đơn giản hóa tối đa hồ sơ, thủ tục trình khen thưởng; mở rộng, đa dạng hóa các hình thức, danh hiệu khen thưởng, tôn vinh, biểu dương đối với DN, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh điển hình trong kinh doanh bền vững, thực hiện tốt trách nhiệm xã hội, tham gia tích cực các hoạt động vì cộng đồng.

- Rà soát khung chương trình đào tạo tại các cấp học để bổ sung nội dung đào tạo về khởi sự, khởi nghiệp kinh doanh nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, khởi sự kinh doanh trong học sinh, sinh viên.

- Thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ doanh nhân, DN, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh trung thực, thanh liêm, có đạo đức, văn hóa kinh doanh gắn với bản sắc dân tộc, có trách nhiệm xã hội, có ý thức bảo vệ môi trường; thượng tôn pháp luật, có hoài bão, khát vọng xây dựng đất nước giàu mạnh, hùng cường, thịnh vượng, nâng cao vị thế và hình ảnh DN, doanh nhân Việt Nam.

- Huy động, khuyến khích các doanh nhân thành đạt tham gia các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm, truyền cảm hứng, đào tạo các thế hệ doanh nhân trẻ để nuôi dưỡng và khuyến khích tinh thần khởi nghiệp, nhân rộng các mô hình, tấm gương điển hình trong sản xuất - kinh doanh.

- Tổ chức các sự kiện, tuần lễ DN nhằm tôn vinh, động viên và lan tỏa tinh thần khởi nghiệp kinh doanh, tinh thần doanh nhân tới cộng đồng; kiến nghị xử lý hoặc xử lý theo thẩm quyền những doanh nhân, DN vi phạm đạo đức, văn hóa kinh doanh làm ảnh hưởng tới hình ảnh của DN, doanh nhân Việt Nam.

- Chủ động phát hiện, đề xuất các doanh nhân xuất sắc, có tâm, có tầm tham gia bộ máy lãnh đạo của Nhà nước.

- Thường xuyên quán triệt cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chủ động, tận tụy giải quyết các vấn đề vướng mắc cho DN theo chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền; kịp thời báo cáo cấp trên để xử lý, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền; xây dựng mối quan hệ giữa chính quyền với DN chặt chẽ, thực chất, chia sẻ, cởi mở, chân thành.

- Khẩn trương củng cố, nâng cao vai trò, chức năng nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của DN, doanh nhân; nâng cao chất lượng công tác tham gia xây dựng, phản biện và giám sát việc thực hiện chủ trương, chính sách; nâng cao năng lực, tham gia triển khai thực hiện các chương trình, chính sách hỗ trợ kinh tế tư nhân.

- Truyền thông nâng cao nhận thức của hội viên về đạo đức, trách nhiệm, văn hóa kinh doanh; thái độ trung thực trong xử lý công việc với cơ quan nhà nước đảm bảo phản ánh đúng bản chất sự việc, không lợi dụng, không làm tha hóa cán bộ, công chức.

- Chủ động tổ chức, công bố và vinh danh các DN, doanh nhân, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh hội viên tiêu biểu, đóng góp nhiều cho sự phát triển kinh tế và an sinh xã hội của địa phương, quốc gia.

9. Thực hiện nhiệm vụ cụ thể trung ương giao (Văn bản số 2821/VPCP-KTTH ngày 01/4/2026)

- Tiếp tục ứng dụng triệt để chuyên đổi số nhằm cắt giảm tối đa thời gian xử lý thủ tục hành chính (TTHC), chi phí tuân thủ pháp luật và điều kiện kinh doanh trong các quy định về gia nhập, rút lui khỏi thị trường, đất đai, quy hoạch, đầu tư, xây dựng, thuế, hải quan, bảo hiểm, sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, quy chuẩn... Triển khai cung cấp dịch vụ công cho DN không phụ thuộc vào địa giới hành chính. Trong năm 2025 - 2026, đảm bảo hoàn thành các mục tiêu và lộ trình quy định tại Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 – 2026 (hoàn thành tháng 12/2026).

- Tiếp tục rà soát điều kiện đầu tư kinh doanh để sửa đổi hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi nhằm chuyển toàn bộ các điều kiện kinh doanh, giấy phép, chứng nhận sang thực hiện công bố và hậu kiểm, trừ một số ít lĩnh vực bắt buộc phải thực hiện thủ tục cấp phép theo quy định và thông lệ quốc tế (hoàn thành tháng 6/2026).

- Xây dựng chuyên mục riêng tại trang, cổng thông tin điện tử của đơn vị để tiếp thu, kịp thời giải quyết các vướng mắc, phản ánh, kiến nghị của người dân, DN trong hoạt động sản xuất kinh doanh trong phạm vi ngành, lĩnh vực, địa bàn quản lý (hoàn thành tháng 5/2026).

- Xây dựng, công bố tại trang, cổng thông tin của đơn vị công cụ, giải pháp cảnh báo sớm cho DN, hộ kinh doanh về các nguy cơ vi phạm pháp luật trên cơ sở tích hợp dữ liệu quản lý, cảnh báo từ các cơ quan quản lý nhà nước (hoàn thành tháng 5/2026).

- Triệt để ứng dụng chuyên đổi số để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trong thực hiện các TTHC về đất đai, giảm tối thiểu 30% thời gian giải quyết thủ tục thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người dân, doanh nghiệp (hoàn thành tháng 3/2026).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ động tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo đúng tiến độ, nội dung đã được phân công tại Kế hoạch và các Phụ lục kèm theo. Định kỳ trước ngày 20 hằng tháng và trước ngày 30 tháng 11 hằng năm, báo cáo kết quả thực hiện gửi về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

(Chi tiết tại Phụ lục kèm theo)

2. Giao Sở Công Thương chủ trì, làm đầu mối theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn triển khai thực hiện Kế hoạch; phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương định kỳ

tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch. Tiếp nhận, tổng hợp báo cáo định kỳ trước ngày 25 hằng tháng và trước ngày 10 tháng 12 hằng năm từ các đơn vị liên quan; đồng thời kịp thời phản ánh các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai để tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Đề án phát triển kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026, đề nghị các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- TTr Tỉnh ủy, TTr HĐND tỉnh (để b/c);
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Thành viên BCĐ NQ 68-NQ/TW tỉnh GL;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các phường, xã;
- Báo và PT-TH tỉnh Gia Lai;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh, CV;
- Công Thông tin điện tử tỉnh
- Lưu: VT, C5, X7.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hữu Quế